TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2019/HSPT
Ngày: 12 – 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr

Ông Trần Anh Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh–Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 335/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Hồng S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Hồng S, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Hoàng Bích P và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích".

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Anh Bùi Chí T, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h30 ngày 29/12/2018, Bùi Chí T, sinh năm 1996 và Bùi Chí T1, sinh năm 1993, cùng trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cùng một số bạn bè gồm: Nguyễn Thành T2, Đinh Văn T3, Nguyễn Hoài N, Vụ Văn D, Phạm Ngọc P, rủ nhau đi đến quán Hội quán K, tại buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để uống rượu. Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày, T và T1 cùng nhóm bạn uống rượu xong, đã thanh toán tiền rồi cả nhóm ra về. Khi đi ra đến khu vực nhà bếp của quán, T1 xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát với một cô gái tên M (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) là khách đến quán ăn tối. Thấy vậy, nhóm thanh niên đi cùng M gồm: Lê Hồng S, Nguyễn Văn N1, sinh năm 2001, cùng trú tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đi lại xem. Thấy M cãi vã, xô xát với T1 thì S cầm chày kim loại, N1 cầm ghế, Q cầm một cái cối kim loại (các đồ vật có sẵn trong quán) cùng nhau xông vào đánh vào người T1. Q dùng cái cối bằng kim loại đánh một phát trúng vào đầu T1 làm T1 bị thương máu chảy trên đầu. Lúc này, nhóm bạn đi cùng T1 vào can ngăn nên nhóm của S, Q, N1 không đánh T1 nữa mà quay về bàn ăn của mình. Sau đó, T và T1 cùng nhóm bạn đi ra ngoài đường, do bực tức về việc T1 bị đánh nên Bùi Chí T đã chạy đến cửa hàng tạp hóa B lấy được 03 con dao nhỏ (loại dao Thái Lan màu vàng) rồi chạy lại chỗ của T1. T cầm hai tay 02 con dao và đưa cho T1 cầm 01 con dao rồi cả hai quay lại quán Hội quán K để tìm đánh lại nhóm của S, Q, N1. Do đã uống rượu say nên khi chạy đến cổng quán hội quán K thì cả T và T1 đều bị vấp té ngã. Thấy T và T1 cầm dao đi vào quán để tìm đánh mình thì S, Q, N1 cùng đứng dậy rồi bỏ chạy tản ra ngoài. S chạy thẳng về khu vực nhà xe của nhà nghỉ MH ở khu vực gần đó lấy 02 con dao mã tấu được S cất giấu sẵn tại đây từ trước và cầm dao chạy ra ngoài đường. Q chạy phía sau S cũng chạy về hướng nhà nghỉ MH lấy 01 cái quốc và cầm quốc chạy ra đường. Khi chạy ra ngoài đường phía trước nhà nghỉ MH, S nhìn thấy Bùi Chí T đang cầm 02 con dao trên tay nên xông tới chém một nhát trúng vào bàn tay phải của T, T quay đầu bỏ chạy thì bị S chém tiếp một nhát nữa trúng vào phần lưng. Bùi Chí T1 cũng bị một người (chưa xác định được họ tên) chạy từ trong nhà nghỉ MH ra dùng hung khí đánh trúng mu bàn tay trái. Sau đó, S, Q tiếp tục đi vào quán Hội quán K để tìm những người còn lại trong nhóm của T nhưng không thấy ai. Nên nhóm của S, Q, N1 cùng với M đi ra khỏi quán rồi đi vòng ra đường buôn P. Khi đi đến khu vườn cà phê ven đường thì S và Q mang 02 con dao mã tấu và 01 chiếc quốc cất dấu vào gốc cây cà phê. Sau đó, cả nhóm đi về hướng xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Còn Bùi Chí T và Bùi Chí T1 được bạn bè đưa đi sơ cứu vết thương tại trạm y tế xã Đ. Sau đó được các anh T2, T3, P thuê xe ô tô đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Ngày 06/03/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk ra Quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với các thương tích của Bùi Chí T và Bùi Chí T1. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 330, 331/PY-TgT ngày 07/03/2018 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk kết luận:

+ Thương tích của Bùi Chí T: Vết thương bàn tay, mất đốt xa ngón 1 và mắt

chém đốt gần, nền đốt giữa ngón 3, 4 tay phải: 22%; vết thương lưng 4%. Tổng tỷ lệ thương tích: 26%. Vật tác động: Sắc bén.

+ Thương tích của Bùi Chí T1: Vết thương bàn tay trái, gãy xương bàn 2,3, đứt gân duỗi ngón 2,3,4: 12%. Vật tác động: Sắc bén. Vết thương đầu: 2%, vật tác động cứng tày. Tổng tỷ lệ thương tích: 14%.

Đối với hành vi sử dụng cối, chày và ghế đánh vào người anh Bùi Chí T1 gây tổn thương cơ thể với tỉ lệ 2% trong Hội quán K của Lê Hồng S, Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Văn N1. Quá trình điều tra, S và N1 đã hỗ trợ các chi phí điều trị thương tích cho anh T1 với số tiền 5.000.000 đồng, anh T1 đã tự nguyện viết đơn không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi nêu trên của Lê Hồng S, Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Văn N1. Nên Cơ quan điều tra đã căn cứ điểm e Khoản 3 Điều 5 Nghị Định 167/NĐ – CP ngày 12/11/2013 để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Lê Hồng S, Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Văn N1, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các thương tích gồm: Vết thương bàn tay trái, gãy xương bàn 2,3 đứt gân duỗi ngón 2,3,4, với tổn thương cơ thể tỉ lệ 12% và yêu cầu bồi thường dân sự với số tiền 115.831.000 đồng của Bùi Chí T1. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng nào, sử dụng hung khí gì để gây ra thương tích cho anh T1. Ngoài ra do đối tượng Nguyễn Hồng Q đã bỏ trốn khỏi địa phương sau khi xảy ra vụ việc, cơ quan điều tra chưa thu thập được lời khai của đối tượng này và do thời hạn điều tra của vụ án đã hết nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án và tỉ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Chí T1, cùng với số tiền yêu cầu bồi thường của anh T1 để tiếp tục điều tra và xử lý bằng một vụ án độc lập khi có đủ tài liệu, chứng cứ và thu thập được lời khai của đối tượng Nguyễn Hồng Q, vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Tại bản án số 15/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Lê Hồng S phải bồi thường cho anh Bùi Chí T số tiền chi phí điều trị tại các bệnh viện và các khoản chi phí hợp lý khác liên quan đến việc chữa trị thương tích là: 84.545.992 đồng.

- Buộc bị cáo Lê Hồng S phải bồi thường cho anh Bùi Chí T số tiền tổn thất

về tinh thần là 29.800.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản: 114.345.992 đồng (Một trăm mười bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng)

Đã bồi thường được: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Lê Hồng S còn phải bồi thường cho anh Bùi Chí T số tiền là: 84.345.992 đồng (Tám mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định

Ngày 04/9/2019, bị cáo Lê Hồng S kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và giảm số tiền bồi thường, cụ thể xem xét giảm cho bị cáo các khoản:

Chi phí đi lại để điều trị thương tích, chi phí ăn uống tại các bệnh viện, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị và trong thời gian không lao động được.

Ngày 10/9/2019, người bị hại Bùi Chí T kháng cáo đề nghị tăng tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần lên 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, người bị hại Bùi Chí T rút kháng cáo không yêu cầu Tòa án xem xét.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồng S và cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *" Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét giảm cho bị cáo các khoản: Chi phí đi lại để điều trị thương tích, chi phí ăn uống tại các bệnh viện, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị và trong thời gian không lao động được thì thấy rằng: Mức bồi thường thiệt hại mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Chí T số tiền chi phí điều trị tại các bệnh viện và các khoản chi phí hợp lý khác liên quan đến việc chữa trị thương tích

là: 84.545.992 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 29.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền phải bồi thường là 114.345.992 đồng là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm tiền bồi thường là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo của bị hại Bùi Chí T đề nghị tăng tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần lên 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa người bị hại đã rút kháng cáo nên đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của người bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Như vậy đủ cơ sở kết luận, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào ngày 29/12/2018, bị cáo Lê Hồng S đã dùng mã tấu chém gây thương tích 26% cho anh Bùi Chí T. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích" nhưng bị cáo vẫn không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo và kháng cáo tăng mức bồi thường về bù đắp tổn thất tinh thần của người bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

- Đối với chi phí đi lại để điều trị thương tích của anh Bùi Chí T trong thời gian điều trị (gồm 02 người) đã có hóa đơn chứng từ, với số tiền 4.830.000 đồng như cấp sơ thẩm đã quyết định là hợp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đối với nội dung kháng cáo này của bị cáo.

- Đối với khoản tiền ăn uống tại các bệnh viện trong thời gian điều trị (02 người) như Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 4.300.000 đồng là không phù hợp quy định của pháp luật. Hơn nữa, Tòa án cũng đã buộc bị cáo phải bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại, người chăm sóc người bị hại nên bị hại yêu cầu khoản tiền ăn uống là không hợp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử

cần chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

- Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị (ông Bùi Hữu Toàn, bố của người bị hại) là 6.300.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định giá trị ngày công lao động của người bị hại Bùi Chí T là 300.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, quá trình điều tra anh T không cung cấp được căn cứ về mức thu nhập này. Tại biên bản làm việc ngày 06/11/2019, anh T cũng xác định rằng không cung cấp được các tài liệu làm căn cứ chứng minh nguồn thu nhập của mình tại thời điểm bị thiệt hại. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất mức thu nhập người bị hại là 200.000 đồng/ ngày. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo và xác định lại mức thu nhập của người bị hại với mức 200.000đồng/ngày là phù hợp.

Như vậy, cần buộc bị cáo Lê Hồng S phải bồi thường cho người bị hại những khoản tiền cụ thể sau:

- Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện là 25.815.992 đồng.

- Tiền chi phí đi lại trong thời gian điều trị là 4.830.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị là 6.300.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị là 200.000đ/ngày x 21 ngày = 4.200.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian không lao động được là 200.000 đồng/ngày x 03 tháng = 18.000.000 đồng.

- Tiền khám và mổ lấy đinh vít trong tay là 10.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại là 29.800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 98.945.992 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng đã bồi thường trước. Bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền 68.945.992 đồng (sáu mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng).

[3.2] Về nội dung kháng cáo của người bị hại:

Tại phiên tòa người bị hại đã rút yêu cầu kháng cáo. Việc rút kháng cáo của người bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với kháng cáo của người bị hại.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có thay đổi về số tiền mà bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại nên cần tính toán lại án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền:

68.945.992 đồng x 5% = 3.447.000 đồng (làm tròn số)

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng S.

- Chấp nhận một phần kháng cáo về việc giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo Lê Hồng S.

- Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại anh Bùi Chí T.

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng S 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Hồng S phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Bùi Chí T tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian không lao động được; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị, các chi phí điều trị, chi phí đi lại, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 98.945.992 đồng, được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng đã bồi thường trước. Bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền 68.945.992 đồng (sáu mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí:

[3.] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hồng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hồng S phải chịu 3.447.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Công an huyện Lắk;
- Chi cục THADS huyện L;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng